

55. XÃ TRÀM CHIM

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Đường 1 tháng 5	Toàn tuyến		13.600
2	Đường Nguyễn Chí Thanh	Ranh xã Phú Cường	Cầu kênh Đường Gạo 1	3.400
		Cầu kênh Đường Gạo 1	Đường Thiên Hộ Dương	6.000
		Đường Thiên Hộ Dương	Cầu Tràm Chim	3.000
		Cầu Tràm Chim	Cầu Tổng Đài	2.400
3	Đường Nguyễn Sinh Sắc	Toàn tuyến		12.000
4	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Sinh Sắc	Cầu Dây	18.000
		Cầu Dây	Cầu Huyện Đội	6.000
		Cầu Huyện Đội	Ranh Tân công Sính	4.800
5	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		18.000
6	Đường Huỳnh Công Sính	Đường Nguyễn Sinh Sắc	Đường 1 tháng 5	18.000
		Đường 1 tháng 5	Đường Phạm Hữu Lầu (Thiên Hộ Dương cũ)	12.000
		Đường Phạm Hữu Lầu (Thiên Hộ Dương cũ)	Phía tây tuyến dân cư khóm 2 và các hẻm ngang	12.000
7	Đường Bùi Thị Xuân	Toàn tuyến		18.000
8	Đường 2 tháng 9	Toàn tuyến		18.000
9	Đường Phạm Hữu Lầu	Toàn tuyến		12.000



Ng

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
10	Đường Huyền Trân Công Chúa	Đường Nguyễn Sinh Sắc	Đường 1 tháng 5	18.000
		Đường 1 tháng 5	Đường Phạm Hữu Lầu và các hẻm ngang	9.200
		Đường Phạm Hữu Lầu	Cuối Đường và các hẻm ngang	9.200
11	Đường Võ Văn Kiệt	Ranh xã Phú Cường	Đường Nguyễn Huệ	9.000
		Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Hưng Đạo	12.600
		Đường Trần Hưng Đạo	Cầu kênh Đường Gạo 3	12.600
		Cầu kênh Đường Gạo 3	Ranh Thanh Bình	9.000
12	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Văn Kiệt	Kênh Đường Gạo	12.600
		Kênh Đường Gạo	Đường Tràm Chim	22.500
		Đường Tràm Chim	Ranh đất phía Đông nhà thờ Thiên Phước	15.600
		Ranh đất phía Đông nhà thờ Thiên Phước	Hết nền số 10, lô A4-22. Quy hoạch chỉnh trang Khu dân cư Khóm 1, Tràm Chim (giai đoạn 1) (bờ Bắc)	12.600
		Ranh hết nền số	Cầu Sắt Tổng	5.100

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		10, lô A4-22, Quy hoạch Chính trang khu dân cư Khóm 1, Tràm Chim (giai đoạn 1)	Đài (bờ Bắc)	
		Đường Nguyễn Văn Tre	Cầu Sắt Tổng Đài (bờ Nam)	5.400
13	Đường 3 tháng 2	Toàn tuyến		4.200
14	Đường Tràm Chim	Kênh Hậu, Cụm dân cư Tràm Chim	Cụm dân cư khóm 2, Tràm Chim	8.700
		Cầu Tràm Chim	Đường Nguyễn Trung Trực	3.600
15	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trãi	Cầu Trung Tâm	2.400
		Cầu Trung Tâm	Đường Võ Văn Kiệt	6.900
16	Đường Nguyễn Trung Trực	Toàn tuyến		2.400
17	Đường Tôn Thất Tùng	Toàn tuyến		1.500
18	Đường Bắc kênh hậu Cụm dân cư thị trấn Tràm Chim	Kênh Đường Gạo	Đường Nguyễn Du	10.800
19	Đường Nguyễn Du	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Tràm Chim	10.800
		Đường Tràm Chim	Đường Nguyễn Văn Tre	5.400
		Đường Nguyễn Văn Tre	Kênh Tổng Đài	3.000
20	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		3.000



STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
21	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Ranh kênh Tổng Đài	Phía Tây TDC Nam kênh Hậu	1.500
		Phía Tây TDC Nam kênh Hậu	Phía Đông TDC Nam kênh Hậu	1.500
		Phía Đông TDC Nam kênh Hậu	Cầu kênh Đường Gạo 3	1.500
		Cầu kênh Đường Gạo 3	Kênh ranh	1.500
22	Đường Võ Thị Sáu	Đường Thiên Hộ Dương	Đường Tràm Chim	4.500
		Đường Tràm Chim	Phía Tây tuyến dân cư khóm 2	2.700
23	Đường Thiên Hộ Dương	Đường Nguyễn Chí Thanh (cặp nhà ông Tư Nghinh)	Đường Huyền Trân Công Chúa	4.500
24	Đường số 3 cụm dân cư Tràm Chim (cặp phía Tây trạm cấp nước Tam Nông)	Toàn tuyến		7.200
25	Đường số 10 cụm dân cư thị trấn Tràm Chim (phía Đông bên xe)	Toàn tuyến		3.600
26	Đường số 11 cụm dân cư Tràm Chim (phía Tây bên xe)	Toàn tuyến		3.600
27	Đường số 13 cụm dân cư Tràm Chim (Đường giữa từ Đường số 3 đến quán Ông Thiện cháo cá)	Toàn tuyến		3.600
28	Đường Thống Linh	Toàn tuyến		1.800
29	Đường Cách Mạng	Trung tâm Bồi	Đường Nguyễn	2.700



169

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
	Tháng Tám	đường Chính trị huyện	Huệ	
		Đường Nguyễn Huệ	Phía Đông cụm dân cư ấp 3B	2.400
30	Đường số 2 cụm dân cư khóm 5 (ấp 3), Tràm Chim(Đường giữa lô C và lô D)	Toàn tuyến		1.800
31	Đường 30 tháng 4	Phía sau Đài Truyền thanh huyện	Đường Nguyễn Huệ	2.700
		Đường Nguyễn Huệ	Đường Trương Định	2.700
32	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Đốc Binh Kiều	Hết phía sau Đài Truyền thanh huyện	2.700
33	Đường số 5 cụm dân cư khóm 5 (ấp 3), Tràm Chim	Đường số 1	Đường số 3	2.700
34	Đường Nguyễn Xuân Trường	Toàn tuyến		4.500
35	Đường Trương Định	Đường Võ Văn Kiệt	Đường Cách Mạng Tháng Tám	5.400
36	Đường Phan Bội Châu	Toàn tuyến		1.500
37	Đường Phan Chu Trinh	Toàn tuyến		1.500
38	Đốc Binh Kiều	Tòa án	Cách Mạng Tháng Tám	1.500
39	Đường Nguyễn Thế Hữu	Toàn tuyến		1.500
40	Đường số 9 cụm dân cư khóm 5 (ấp 3B),	Lô L	Lô S	1.500

16

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
	Tràm Chim			
41	Các Đường ngang còn lại cụm dân cư khóm 5 (ấp 3B), Tràm Chim	Toàn tuyến		1.500
42	Nguyễn Văn Tre	Đường Nguyễn Du	Đường Đỗ Công Tường	3.000
43	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Đỗ Công Tường	3.600
44	Đường Đỗ Công Tường	Toàn tuyến		3.600
45	Đường số 1 Cụm dân cư ấp 4, Tràm Chim (phía Tây Cụm dân cư)	Đường Nguyễn Trãi	Cuối Cụm dân cư và các hẻm ngang từ Đường số 1 sang Đường Phan Đình Giót	1.500
46	Đường Phan Đình Giót	Toàn tuyến		1.500
47	Đường Ngô Gia Tự	Đường Trần Hưng Đạo	Hết khu dân cư Khóm 1	1.500
48	Đường số 1 thuộc Quy hoạch Chính trang Khu dân cư Khóm 1, Tràm Chim (giai đoạn 1)	Toàn tuyến		8.400
49	Đường số 6 thuộc Quy hoạch Chính trang Khu dân cư Khóm 1, Tràm Chim (giai đoạn 1)	Toàn tuyến		8.400
50	Đường Đặng Văn Bình	Toàn tuyến		8.400
51	Đường Nguyễn Quang Điều	Toàn tuyến		6.300
52	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Toàn tuyến		6.300

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
53	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Toàn tuyến		5.400
54	Đường Hà Hồng Hổ	Toàn tuyến		4.500
55	Đường Nguyễn Thái Học	Toàn tuyến		1.500
56	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Toàn tuyến		1.500
57	Đường Nguyễn Thái Bình	Toàn tuyến		1.500
58	Chợ Tân Công Sính	Đường loại 1		2.600
		Đường loại 2		2.000
		Đường loại 3		1.500
		Đường loại 4		800
59	Cụm dân cư Tân Công Sính	Đường loại 1		2.000
		Đường loại 2		1.600
		Đường loại 3		1.200
		Đường loại 4		800
60	Tuyến dân cư Tân Công Sính - Tràm Chim, Tân Công Sính	Đường loại 1		1.000
		Đường loại 2		800
61	Đường tỉnh 855	Ranh Tràm Chim	Ranh đất phía Nam Cụm dân cư Tân Công Sính	2.400
		Ranh đất phía Nam Cụm dân cư Tân Công Sính	Cầu Tân Công Sính 1	3.000
		Cầu Tân Công Sính 1	Ranh phía Nam Cụm dân cư xã Phú Cường	2.400

109

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
62	Đường An Hòa - Hòa Bình	Cầu Lung Bông (giáp ranh xã Tam Nông)	Cầu Tân Công Sính 2 (giáp ranh xã Phú Cường)	2.200
63	Đường số 3 Cụm dân cư ấp 4, Tràm Chim (phía Đông Cụm dân cư) (đoạn từ nền số 6, lô D - cuối Cụm dân cư và các hẻm ngang Đường số 3 sang Đường Phan Đình Giót)	Toàn tuyến		1.500
64	Đường Tràm Chim nối dài	Toàn tuyến		1.500